

NGUYỄN MẠNH CÔN

Cầm đồ bình dân



CẦM ĐỒ
BÌNH DÂN

Nguyễn Mạnh Côn

VĂN số 170 & 171
15-01-1971

cầm đồ bình dân

Nguyễn Mạnh Côn

Bìa: M.C.P

Nguồn: Internet

Trình bày: Muôn Phương

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

**cầm đồ
bình dân**

NGUYỄN MẠNH CÔN

CẦM ĐỒ BÌNH DÂN¹

Nguyễn Mạnh Côn

*riêng tặng các anh quân nhân đói rách...
xin những ai tốt bụng đừng động lòng.*

1.

BÊN CẠNH NGÔI CHỢ LỚN,
NGAY GIỮA THÀNH PHỐ,
là một con đường ngắn nhưng rộng, và
đầy xe hơi đậu và đi. Bên cạnh những
cửa hiệu sang trọng, rộng rãi và đầy

1 Phỏng ý của Jean Hay, truyện “Josuah Gullick, prêteur sur gages”. Tập san Fiction, số 109, tháng Chạp năm 1962.

ngợp ánh sáng, là một tiệm “cầm đồ bình dân”, bề ngoài cũ kỹ, mặt tiền thấp hẹp, nhưng hun hút sâu vào trong – người ta kể đây là một ngôi nhà kiểu chuôi vồ mà cái chuôi dài đến mấy chục thước, đưa vào một căn phố nằm ngang thật rộng, thật cao, thật sâu (với 3 tầng hầm, càng xuống thấp càng tăng phần bí mật). Toàn thể ngôi nhà chỉ để dùng làm kho chứa đồ cầm bán, hay nói cho đúng hơn là cầm gán, vì đồ đã cầm rồi mà tiền chuộc không có, tất nhiên chỉ còn có việc nài nỉ, van thiết, lạy lục chủ nhân để xin bán đứt lấy thêm ít nhiều.

Chủ nhân là một người đàn ông gầy guộc, khoảng hơn năm chục tuổi, cách đây hơn ba chục năm còn đứng bán đậu phộng rang ngay ở đầu con đường này. Nói như thế chắc cũng đủ cho mọi người

biết gốc tích của ông ta, không cần đến cái tên khêu gọi: Chú Ba Triều Châu. Người da ngăm đen, họ Chettyar theo Hồi giáo; người Do Thái mà biểu hiệu là con rắn vàng vòng quanh thế giới mà đầu với đuôi cùng ở Palestine; người Trung Hoa, đặc biệt người Trung Hoa gốc ở Triều Châu, là ba loại người mà cả thế giới biết tiếng; mà thế hệ nào của nhân loại cũng có ít ra cũng 1 phần 4 mang công lĩnh nợ, bán nhà bán cửa, cầm vợ đợ con, để làm giàu cho họ.

Làm giàu! Làm giàu! Không ăn ngon mặc đẹp, không tình ái bạn bè, không danh vọng quyền quý, không xe ngựa cao sang... họ không hưởng thụ gì cả, ngoại trừ sự hưởng thụ trực tiếp nhất là hưởng thụ tiền, tiền giấy hay tiền vàng bạc, hay đồ đạc nhà cửa, bất cứ thứ gì

đáng giá có thể tính thành tiền, mà họ bỏ ra một đồng để làm chủ một cái gì đáng giá mười đồng.

2.

Chú Ba Triều Châu, gọi tắt là chú Ba Triều, không biết mặc đồ nào khác cái quần đùi dài quá đầu gối và chiếc áo thun cổ tròn, tay dài, màu nước dưa cũ. Chú không bao giờ rời khỏi quầy hàng — quái, người chung quanh tự hỏi, hẳn tiểu tiện vào lúc nào, hay đã bắt sẵn vòi rồng dưới gầm ghế! – bên tay phải là một cái hộp đựng đồ nghề, từ hòn đá thử vàng đến chiếc kính phóng đại hạng lớn; bên tay trái là một bàn cân tiểu ly, đằng sau lưng là cái tủ sắt màu xanh bệch to kèch

xù. Chỉ có thế, và chú Ba Tiểu sẵn sàng tiếp khách.

Khách của chú, nghịch lý thay, gồm toàn những dân nghèo. Vì người khá hơn, hoặc ngay thẳng hơn — xin hiểu là đầy đủ giấy tờ: hóa đơn, căn cước, sổ gia đình... — đã tìm đi nơi khác. Chú Ba Tiểu có mảnh khoe làm ăn thật tài giỏi: người ta nói trong nhà chú có lúc chứa đến cả trăm chiếc xe hai bánh, ba bánh, của người vợ lính đem cầm (và hóa đơn) lấy tiền đi đón xác của chồng; của chàng trung sĩ thua bạc không dám về lục tử.

Như thế đó, mà công việc làm ăn của chú tiếp tục phát đạt. Có người nói chú có quá nửa cổ phần ở một nhà băng này, có người nói thằng con lớn của chú làm tổng giám đốc chủ tịch một công ty tàu chạy biển. Thế mà chú không bỏ nghề, không phụ nghề. Và lại còn có người quả

quyết được nghe chú nói chẳng có công ty nào mỗi tháng được lời dăm ba triệu, mà không sợ lỗ vốn bao giờ.

Không sợ lỗ vốn thật, nếu người ta lắng nghe chú nói:

– Ô, cái máy xay trái cây này kiểu xưa lắm rồi!

– Tôi mới mua năm ngoái, mười hai ngàn đồng.

– Ô, cái tay cầm này bạc màu...

– Thì tay cầm nào chẳng phải bạc màu.

– Ô, cái kiếng này không còn trong...

– Thì nó đã dùng rồi, phải thế.

– Ô, hai trăm đồng.

– Trời!

Nhưng chú đã quay đi nơi khác, làm việc khác. Khéo nài lắm mới được ba trăm. Rồi cho xem giấy? Mua đồ thường dùng làm gì có giấy! Không có giấy thì hai trăm đồng. Nài nỉ được ba trăm trở lại thì lúc nhận tiền là nhận luôn được tờ biên lai ghi sáu trăm. Có thể thôi. Không bằng lòng, cứ việc ra khỏi tiệm. Uất ức thì đi có bót. Hể đến bót mà nói tên chủ Ba Triều Châu là có người hỏi biên lai món đồ. À, tiệm cầm đồ có quyền từ chối những thứ mà họ nghi ngờ xuất xứ.

Khổ lắm! Nói ra thì rất bức, nhưng chỉ có thể thôi mà hấn làm giàu trên lưng, trên cổ không biết bao nhiêu người trong cơn túng ngặt. Mặc kệ những tiếng rửa thắm. Bất chấp những lời thề thốt gian trá, lấy Trời, lấy Phật, hay lấy xe mười bánh làm nhân chứng. Cho đến một ngày kia...

Cho đến một ngày kia...

3.

Bấy giờ trời đã gần tối. Một quân nhân đội chiếc mũ nổi màu đỏ đã biến thành màu nâu đất thó, đi đôi giày cao cổ chỉ thấy những bùn đất phủ ngoài, người quân nhân bước vào tiệm đưa một ngón tay trở mệt mội lên vành mũ ra dấu chào quen thuộc.

– Chú Ba.

– Thầy Tư, ngồi chơi.

Thầy Tư không ngồi, đứng bên quầy phân vân có điều khó nói. Chủ tiệm nhướng mắt lên chờ đợi, vẻ trịnh trọng như đoán trước vụ làm ăn bất lợi. Hai

bên im lặng. Một lúc sau người quân nhân mới ngáp ngừng:

– Chú Ba, sáng hôm qua vợ tôi có đến chú...

Im lặng. Tiếng nói ngáp ngừng tiếp tục một mình:

– Vợ tôi có gửi chú sợi dây chuyền... thằng cháu nó đau, mãi không khỏi, đi bệnh viện Nhi đồng, phải mua máu... chú giúp ít tiền... tiêu hết... không may ra về, bị xe đụng, nhẹ thôi... về nhà mới băng huyết, suốt đêm... sáng vào bệnh viện Từ Dũ, e khó sống... bạn tôi gọi điện thoại, tôi về ngay, gặp vợ tôi... bác sĩ bảo không qua được đêm nay...

Người quân nhân nghẹn lời, những giọt nước mắt in dấu ngoằn ngoèo trên bộ mặt phong sương. Nhưng chủ tiệm vẫn im lặng. Khách cố nén lòng, hít hà

nhè nhẹ. Rồi lại nói một mình:

– Trước khi chết, vợ tôi ao ước một điều... sợi dây chuyền mặt ngọc thật ra không đáng bao nhiêu, nhưng của mẹ hãnh cho hãnh, bên kia mặt ngọc có hình bà cụ. Vợ tôi muốn thấy bà cụ trước khi chết...

Người quân nhân ngừng lại, liếc nhìn chú Ba dò xét. Nhưng người chủ tiệm vẫn không nói gì. Vẫn chờ đợi. Tiếng nói một mình sụt sùi đau đớn:

– Tôi, về gấp... Vả lại gần cuối tháng, chưa có lương... tôi đến nói với chú, xin chú, van chú, cho tôi mượn sợi dây chuyền... cho vợ tôi được yên lòng nhắm mắt.

Rồi tuôn ra một mạch, cố gắng thuyết phục sau cùng:

– Tôi gửi chú thẻ quân nhân, thẻ lĩnh lương... Tôi gửi chú hết mọi giấy tờ. Cả những huy chương này. Mạng sống của tôi, nhất định tôi phải trở lại.

Nói đoạn, tái tê chờ đợi. Một thế kỷ sau chủ tiệm mới cất lời:

– Thầy Tư, cô Tư gửi tôi sợi dây lầy bốn ngàn đồng.

– Hai ngàn. Vợ tôi nói có hai ngàn.

– Bốn ngàn!

– Vâng, thì bốn ngàn.

– Tiền lời một tháng tám trăm, thành bốn ngàn tám.

– Vâng, vâng thì bốn ngàn tám. Chú làm ơn...

– Không được đâu, thầy Tư ơi! Tôi làm gì có tiền. Tôi cầm giúp, tối về nộp cho ông chủ.

– Chú nói với ông chủ giúp tôi.

– Không được đâu! Ông chủ đi Hướng Coong, đầu tháng sau mới về...

Người quân nhân hiểu hết, biết hết, rằng không còn hy vọng gì. Cặp mắt mở lệ củi xuống túi áo, cổ tay, ngón tay. Chiếc bút máy được rút ra, chiếc đồng hồ cũ được tháo khóa... chiếc nhẫn đang được luồn ra đốt giữa. Thì chủ tiệm đã hiểu ngay:

– Ô, cây bút này xưa quá, bán năm chục không ai mua đâu.

– Nhưng đây là bút Parker mà. Năm ngoái tôi được Tổng thống tặng, nghe

nói giá ngót bốn ngàn. Đây có khắc chữ tặng, còn đây...

–Ồ ờ, cây bút xưa, cái đồng hồ chắc hư rồi, chiếc nhẫn chắc vàng mạ...

– Vàng thật, chú thử coi...

– Ô thôi, tôi nể thầy, giúp cho thầy năm trăm đồng, còn bốn ngàn ba...

Tên chủ tiệm đột nhiên ngưng bật. Người quân nhân ngạc nhiên, nhìn theo tia mắt long lanh của hắn. À, chiếc nhẫn! Chiếc nhẫn đeo ở ngón giữa tay phải kia, anh đã quên mất nó... Nhưng dù có nhớ cũng chẳng thể nào...

–Ồ, chiếc cà rá ngọc bích!

Người quân nhân vội quay mặt nhẫn vào lòng tay.

– Ô, cái mặt ngọc bích chắc hẳn đồ giả. Bây giờ, Hường Coong thiếu gì ngọc giả, đẹp hơn ngọc thật. Ngọc giả không đáng gì hết...

Đến lượt tên chủ tiệm nói một mình:

– Ngọc giả, tôi cũng có nhiều. Mỗi khi giúp đỡ bà con. Tôi giữ hộ cho khỏi mất. Thầy Tư ra trận, không sợ nguy hiểm sao. Tôi thật tội nghiệp hoàn cảnh của thầy. Thôi, tôi bằng lòng thế này. Thầy đưa cây bút, cái đồng hồ... À, mà thôi, tội nghiệp thầy, tôi giữ hộ thầy lấy gì dùng? Thôi, tôi bằng lòng. Chiếc cà rá không đáng gì. Thầy đưa cho tôi, tôi trả sợi dây cho cổ, là xong hết. Chiếc cà rá thật không đáng gì...

Người quân nhân bỗng trầm giọng, nói minh bạch tiếng một:

– Chú Ba Triều Châu! Có phải chú nói chiếc cà rá này không đáng gì không?

– Phải, phải đó. Tôi thể mà! Tôi nói sai, Trời cho xe...

Người quân nhân xua tay:

– Không phải thể! Không phải thể, chú nhắc lại là đủ.

– Tôi nhắc lại, chiếc cà rá không đáng một trăm đồng. Tôi tội nghiệp thấy cô mà...

Người quân nhân lại xua tay:

– Chú có chắc chắn bằng lòng chiếc cà rá này không?

– Bằng lòng. Tôi bằng lòng mà!

Tên chủ tiệm rồi rút mở một ngăn tủ, lấy chiếc dây chuyền đưa cao lên.

Người quân nhân giờ tay đón lấy. Hắn giật mình, thu lại để bắt giao chiếc cà ra trước. Nhưng không hiểu làm thế nào chiếc nhẫn đã lọt được vào ngón tay hắn. Chiếc nhẫn bằng vàng, chạm trổ hết sức tinh vi, hình một con rắn ba đầu, mỗi đầu là một viên ngọc bích sáng lấp lánh. Con mắt chuyên môn của Ba Tiểu đã thấy chỉ một chiếc nhẫn không cũng đáng giá trăm ngàn nếu gặp tay lão luyện. Không kể ba viên ngọc... Suốt đời kinh nghiệm, hắn chưa hề thấy viên ngọc bích nào sáng chói như hột xoàn... Cả chiếc nhẫn, phải triệu bạc! Phải hai triệu!

Tên chủ tiệm, bây giờ, chỉ muốn tổng thầy Tư ra khỏi cửa. Ra khỏi cửa là hết đòi. Nhưng người quân nhân có vẻ gì lưu luyến, không muốn đi ngay.

– Chú Ba Triều Châu! Tôi nhắc lại: có thật ý chú muốn lấy...

Ba Tiêu cuống quýt, không nhận thấy giọng nói thay đổi, đầy đe dọa, đầy thương xót.

– Thôi, khỏi nhắc, khỏi nhắc. Tôi đã bảo tôi tội nghiệp thầy cô mà!

– Nhưng tôi muốn...

– Không muốn gì nữa hết. Tôi đổi thế là thiệt quá rồi, Chiếc cà rá không đáng gì. Tôi nói sai, Trời cho xe...

– Khỏi thê! Khỏi thê! Tôi chỉ muốn báo trước...

– Thôi, không phải báo trước báo sau gì... Tôi mệt quá, muốn đi nghỉ ngay bây giờ..

– Nhưng dù sao tôi cũng phải nói. Đó là một lời nguyên. Tôi đánh trận ngoài Trung, có người con gái Chàm

bị ngoại quốc hiếp, tôi đến cứu, nhưng muộn quá. Cô ta cắn lưỡi chết. Trước khi chết chuyền chiếc cà ra vào tay tôi. Lời nguyên đó là...

– Thôi, thôi! Thầy về đi, cố chờ. Tôi đóng cửa tiệm, đi nghỉ liền bây giờ.

– Nhưng còn lời nguyên! Chú phải nhận...

– Được rồi! Tôi nhận hết cho thầy! Thời buổi này mà!...

Ba Tiêu đứng lên, vòng ra phía ngoài đóng cửa. Người quân nhân cố níu tay hắn, nhưng hắn vùng thoát ra, lọt vào phía trong cửa. Cánh cửa đóng xầm lại. Cái thang sắt bắc ngang, thêm một ổ khóa thật lớn. Rồi đi vào. Ba Tiêu chỉ lẳng đặng nghe tiếng bên ngoài nói gì như «ai hại tôi... nó tự giết nó»... Hắn

bữu môi, nhổ phệt bãi nước miếng xuống nền gạch bông.

4.

Thật ra thì thượng sĩ Hòa, người quen thuộc gọi anh thứ Tư, không biết rõ hản tác dụng huyền bí của chiếc cà rá ngọc bích ra sao. Người con gái Chăm đáng thương và đáng trọng ấy không hề tháo nó ra khỏi ngón tay để đưa cho anh. Chính chiếc nhẫn, không biết bằng cách nào, tự luồn vào ngón tay anh. Và cũng chính vì thế mà anh tin lời cô gái: «Thầy tốt lắm. Em phù hộ cho thầy. Cái cà rá này, em chuyên cho thầy. Nó bảo vệ thầy, nếu thầy tốt. Nó giết thầy nếu thầy xấu. Đứa nào làm hại thầy, nó tự giết nó». Đó

một lời nguyên, Thượng sĩ Hòa nửa tin, nửa ngờ, không biết làm gì hơn để nói cho Ba Triều Châu biết rõ.

Vả lại, có biết rõ hẵn cũng không tin. Và lại có tin cũng quá muộn. Ba Triều đóng cửa rồi trở về chỗ cũ, bật ngọn đèn sáng chói trên mặt bàn, định lấy chiếc nhẫn ra xem lại. Nhưng không hiểu vì sao nó chặt khự một nơi, dù Ba Triều cố gắng cách nào cũng không dời chỗ cũ. Tên chủ tiệm hơi sờ sợ. Nhưng có lẽ tại đốt tay của hẵn phồng lên, vậy sáng mai thông thả rồi xét lại. Còn bây giờ, bàn tay đặt úp trên mặt bàn, ba viên ngọc sáng như ba mặt trời xanh biếc. Viên ngọc thật lạ lùng, có thể là kim cương xanh. Nếu thật là kim cương xanh, nghe lời đồn đại, giá còn cao hơn kim cương đen, gấp trăm lần kim cương trắng. Ba viên kim cương xanh có thể tới trăm triệu đồng.

Tên chủ tiệm rùng mình, lại thấy hơi sợ. Số tiền lớn quá, đến dễ dàng, bất ngờ. May mắn lớn quá cũng đáng lo ngại.

Nhưng tiền vẫn là tiền chứ! Ba Triều Châu ngấm nghĩa chiếc cà rá đến chán mắt, rồi mới thở dài như tiếc của khi thu bàn tay lại, bắt đầu vào việc. Tính toán sổ sách, sắp xếp giấy bạc cho phẳng phiu, thành loại, bằng đầu đuôi. Xong đâu đó, lấy dây thun cột lại thành một mớ, sáng mai cho tài công đem gửi vào ngân hàng. Công việc, bao giờ cũng thế, bắt đầu bằng những giấy nợ.

"Tôi tên là... căn cước số... ngày và nơi cấp... và vợ tôi là... căn cước số... ngày và nơi cấp..., cùng ngụ tại... làm giấy này nhận có vay của ông... ngụ tại... môn bài số... ngày... món tiền MUỖI TÁM NGÀN ĐỒNG, hạn sáu tháng phải trả đủ. Tại

Sài Gòn ngày... tháng... năm... Mỗ điểm chỉ, thị Mỗ điểm chỉ".

Điểm chỉ là một phát minh của Ba Tiểu. Người ngày xưa tài giỏi hơn người ngày nay. Chữ ký còn giả được, còn phải kiện nhau chán mới phân biệt được. Còn điểm chỉ, mấy nghìn triệu người có mấy nghìn triệu vết ngón tay khác nhau. Ba Tiểu mỉm cười. Tờ giấy nợ này bảo đảm cho số tiền tám ngàn đồng chẵn, cho vay trên một thùng đồ sứ cổ, không được ghi vào giấy tờ – người cần tiền phải tin vào chủ tiệm. Ba Tiểu mỉm cười. Hắn rút một điều thuốc quân tiếp vụ đặt vào khoé môi, tay phải móc cái bật lửa.

Xoạch, bật lửa cháy mờ mờ dưới ánh điện. Ba Tiểu đưa bật lửa lên đầu điều thuốc. Nhưng kìa, sao nó lại đi về phía tờ giấy nợ, ngọn lửa bén vào tờ giấy rất

nhANH. Ba Tiểu mở to hai mắt. Thế này là nghĩa lý gì. Tại sao mình lại đốt tờ giấy đó. Tại sao... Trong khi Ba Tiểu còn ngất ngư kinh hoảng, bàn tay phải của hắn đã buông cái bật lửa xuống mặt bàn, và nhặt thêm một tờ giấy nợ khác nổi vào tờ đang cháy.

Ba Tiểu cuống quýt, xô ghế đứng lên. Bàn tay trái thả tờ giấy cháy gần hết xuống đất. Ba Tiểu muốn cúi xuống nhặt, nhưng bàn tay phải đã ném ngọn lửa bùng bùng vào ngăn kéo để giấy bạc. Bàn tay trái đưa ra, định nhặt, thì bị bàn tay phải hất mạnh văng ra ngoài.

Ba Tiểu chợt nghĩ ra. Thôi nguy rồi, cái nhẫn nó chiếm cứ, nó chỉ huy bàn tay phải. Có ai thấy chuyện kỳ quái này bao giờ. Có ai kể câu chuyện kỳ quái này bao giờ. Chiếc cà rá làm chủ bàn tay. Bây giờ nó xiết chặt vào đến xương, đau buốt.

Ý định của nó thật rõ rệt: nó muốn phá hủy tài sản này, mồ hôi nước mắt của bao nhiêu người trong thiên hạ, mà Ba Tiểu có công gom góp lại.

Nhưng đâu có thể Ba Tiểu chịu thua một cách dễ dàng. Hắn đổ mồ hôi trán, trán trán đứng yên, miệng lẩm bẩm kế hoạch. Bàn tay trái bất thành linh chộp được cổ tay phải, nắm chặt, ghì chặt vào bụng. Nhưng trên đời có mấy ai thuận tay trái hơn thuận tay phải. Nên bàn tay phải của Ba Tiểu thoát ra được dễ dàng. Nó quơ nốt mớ giấy nợ ném vào trong ngăn kéo đang cháy đỏ hừng hực. Sau đó, nó thò vào lưng Ba Tiểu lần lấy chùm chìa khóa cài nơi cạp quần. Bàn tay trái cố giành lấy không được.

Ba Tiểu vừa đau lòng vừa uất hận. Hắn thét lên:

– Tao giết mày! Tao chặt mày!

Hắn nhớ đến thanh kiếm cổ, bèn hết sức, của một anh chàng thất nghiệp đem cầm lấy tiền về hút sách. Hắn chạy vào căn nhà trong, dùng tay trái nhắc thanh kiếm ra khỏi giá gỗ, dùng hai đùi kẹp lấy vỏ, rút ra đánh xoạt. Lưỡi kiếm xanh, lạnh đến má Ba Tiểu. Hắn mím môi, quắc mắt, khoa thanh kiếm lên. Khốn nỗi bàn tay phải lách vào phía trong, trở ngược ra, nắm ngay được đốc kiếm, giật mạnh, phóng đánh vút và cầm phập vào bức bình phong sơn mài vẽ mấy cô gái nhớn nhơ trên cầu Thê Húc.

5.

Trời về khuya, chú Ba Triều Châu ngồi gục đầu bên cái tủ sắt mở toang cửa, rỗng không. Bao nhiêu sổ sách, giấy tờ, bị một bàn tay phải đốt hết. Đống tro lớn nằm giữa nhà còn âm ỉ khói cũng như cái bàn cháy một nửa còn than đỏ hồng.

Ba Tiểu đau đớn, kinh sợ không thể nào nói thành lời được. Nhưng dù sao sự phá hoại mới có một phần, như bọt nước. Tài sản của Ba Tiểu, nghĩa là phần lớn nhất của tài sản của hắn, là những thứ mà một bàn tay không phá hủy được. Nhà, đất, tàu biển, xe hơi chạy đò các tỉnh... Vả lại, chỉ cần đến sáng mai, Ba Tiểu sẽ gọi mấy đứa con về, ra lệnh cho chúng

tróí bố chúng lại, rồi dùng lửa mà đốt, kìm mà cặp, kéo mà cắt chiếc nhẫn khốn nạn và ma quỷ này. Hoặ cùng lắm thì chặt một ngón tay, một bàn tay, cả cánh tay. Ba Tiểu còn mạnh lắm, không chết đau. Chiếc cà rá phải chết. Chỉ có việc lột lấy ba viên ngọc. Một bàn tay, một trăm triệu, thiếu gì kẻ muốn đổi không được. Một cánh tay cũng còn lời nhiều.

Nhưng bất chợt cái bàn tay ghê gớm ấy lại cử động. Kinh nghiệm mấy giờ chiến đấu xui Ba Tiểu nhắm mắt lại. Xem mà không có mắt tao, mà làm được gì. Làm được gì. Bàn tay cử động, co kéo cả người Ba Tiểu, không đứng lên không được. Bàn tay sờ lần trên mặt tường, bắt buộc Ba Tiểu đi về phía mắc áo. Khi đến nơi, nó lần lần với lên cao, móc trong túi lấy cây bút nguyên tử và quyển sổ. Ba Tiểu nhắm mắt không nhìn, rống đầu

không nghĩ. Bàn tay giở đi giở lại từng tờ. Mãi như thế, Ba Tiêu sốt ruột. hé mắt thoáng nhìn, vừa gặp những trang giấy trắng. Bàn tay dừng lại, cầm lấy bút, bắt đầu viết:

"Tôi là Trịnh Chấn, 51 tuổi, chủ tiệm cầm đồ bình dân Nhân Đạo, tuyên bố rằng tất cả các con nợ của tôi được thôi không trả. Những món đồ của họ, chiếu theo biên nhận, hóa đơn, hoặc hai người làm chứng, đều được trả về cho họ vô điều kiện. Tất cả các tài sản chìm và nổi của tôi, được biên chép đầy đủ trong cuốn sổ đặt tại ngân hàng Mỗ, sẽ tùy theo sự phân phối của nhà cầm quyền, được chia đều cho các hội từ thiện tại đô thành. Tờ giấy này được viết trong lúc tôi hoàn toàn tỉnh táo, và tôi chết là theo ý muốn của tôi, không ai có trách nhiệm gì hết".

Viết rồi ký. Hai con mắt ngơ ngẩn nhìn theo. Cái gì mà cho hết. Cái gì mà tôi chết, không ai chịu trách nhiệm gì. À, thế này thì quá lắm. Nó định giết tôi đây. Nhưng tôi không muốn chết. Có ai nghe nói bàn tay nào giết chủ bao giờ. Có ai kể bàn tay nào giết chủ bao giờ. Cả một đời người, dễ dàng gì thua nó. Vút một cái, bàn tay trung thành vỡ được tờ giấy, xé toạc ra, đưa nhanh lên cho hai hàm răng cắn chặt, để nó xé, xé cho nát, cho thật nát.

Bàn tay phải cần cù viết lại tờ khác. Mới viết xong, vừa buông bút xuống, tờ giấy đã bị bàn tay trái vò nát, đưa lên miệng. Hai lần, ba lần. Sau lần thứ ba, bàn tay phải không viết nữa. Nó bất thành linh cào anh nó một cái nên thân, móng tay dài nhọn khiến cho máu rỉ

ngay trên mu bàn tay trái. Rồi bàn tay phạm lời nguyên vung lên, đuổi bắt tay kia. Ba Tiểu biết ý định của nó, tìm hết cách giấu trong cặp quần, quật ra phía sau lưng, đưa ra xa. Kết quả bàn tay trái vẫn bị bắt, bị bóp vặn, cho đến khi Ba Tiểu thấy đau như lửa đốt trong vai: cả cánh tay buông thông, gãy lìa, không cử động được nữa.

Bàn tay phải cần cù viết lại tờ di chúc khác cho Ba Tiểu. Xong đâu đấy, nó rút thanh kiếm ra khỏi bức bình phong. Thanh kiếm quay ngược đầu, đặt mũi nhọn vào dưới vú trái. Trước khi lưỡi kiếm lút giữa hai xương sườn thật ngọt, Ba Tiểu còn trông thấy ba viên ngọc xanh chói lên một thứ ánh sáng không có trên đời, một thứ ánh sáng địa ngục hay diêm sơn nào. Nhưng đến khi Ba

Tiêu quy xuống, trước khi tim ngừng đập, hần thoáng nhìn như cả chiếc cà rá, với ba viên ngọc, không còn ở tay hần.

6.

Thượng sĩ Hòa qua một đêm vất vả trông nom cho người vợ, mãi gần sáng mới thiếp đi, mãi gần tám giờ mới thức tỉnh. Anh dáo giác nhìn vợ anh nằm trên giường, hai má có phần nào tươi tươi trở lại. Nhờ trời phật, chị Hòa có cơ qua khỏi. Thượng sĩ Hòa co hai chân, vịn tường đứng lên. Một chút gì vướng bận giữa bàn tay và tường gạch. Hòa nhận ra chiếc cà rá đã trở về. Những viên ngọc màu xanh le lói nhưng dịu êm, đầy vẻ

diều cợt thân mật. Thượng sĩ Hòa tự nhiên thấy thoải mái trong lòng. Cơn nguy khốn đã qua. Chiều hôm nay anh sẽ đi qua tiệm của Ba Tiểu xem vì sao chiếc nhẫn lại hoàn về cổ chủ.

Nguyễn Mạnh Côn

